

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Đề án số 730/ĐA-UBND ngày 06/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (khối chính quyền); Đề án số 782/ĐA-UBND ngày 07/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và các văn bản có liên quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 169/TTr-SNV ngày 16/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long:

1. Sửa đổi điểm a, khoản 3 mục II nhiệm vụ cải cách hành chính như sau:

“ a) Triển khai thực hiện đầy đủ các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định.”

2. Sửa đổi điểm a, điểm b, khoản 4 mục II nhiệm vụ cải cách hành chính như sau:

“a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ, Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 02/11/2018 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về việc thực hiện Nghị định số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ VI, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) "tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 02/01/2018 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ VI, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

b) Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và lộ trình tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2022 - 2026 tại Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Long và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị đúng quy định hiện hành.”

3. Sửa đổi khoản 5 Mục III về tổ chức thực hiện như sau:

“a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực cải cách tài chính công, công tác đối thoại với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu tại điểm b, c, d khoản 8 Mục II của Kế hoạch.

b) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh và thẩm định kết quả tự chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo Bộ tiêu chí đánh giá đảm bảo yêu cầu và thời gian quy định.

d) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện công tác cải cách tài chính công, công tác đối thoại với người dân, doanh nghiệp; thu hút đầu tư; phát triển

doanh nghiệp và thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.”

4. Sửa đổi khoản 6 Mục III về tổ chức thực hiện như sau:

“6. Sở Khoa học và Công nghệ”.

5. Bãi bỏ khoản 7 mục III về tổ chức thực hiện.

6. Sửa đổi Phụ lục nhiệm vụ cải cách hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2600/QĐ-UBND như sau:

a) Sửa đổi nội dung tại nhiệm vụ số 27 (công tác cải cách thủ tục hành chính) và nhiệm vụ số 35 (công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước).

b) Sửa đổi tên cơ quan chủ trì tại nhiệm vụ số 1, 3, 5, 7, 9, 12, 13, 14, 15, 16 (công tác chỉ đạo điều hành) và nhiệm vụ số 55, 57, 58, 59, 67, 68 (công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số) và nhiệm vụ số 70, 71, 72 (đánh giá tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế xã hội).

c) Sửa đổi tên cơ quan phối hợp tại nhiệm vụ số 2, 4, 6, 7, 8, 10, 11 (công tác chỉ đạo điều hành) và nhiệm vụ số 56, 60, 66, 69 (công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số) và nhiệm vụ số 73 (đánh giá tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế xã hội).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

7. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TTPVHCC, TTTTĐH;
- Trang Thông tin điện tử CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, 02.PVHCC.

CHỦ TỊCH